TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:120/2017/HNGĐ-ST
Ngày:25/07/2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Đình Hùng**
2. Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trương Đình Bảo Ngọc** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hường** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347 /2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2017/QĐHPT-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Huyền T** Sinh năm: 1976
Nơi ĐKHKTT: 63 M, phường V, Tp. Nha Trang.
Địa chỉ: 60B/4 T, phường P, Tp. Nha Trang.
Bà Tr có mặt tại phiên tòa.
2.Bị đơn: Anh **Đào Văn Đ** Sinh năm: 1974
Nơi ĐKHKTT: 56 K, phường P, Tp. Nha Trang.
Ông Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 7/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T trình bày:

Về vấn đề hôn nhân: Tôi và anh Đào Văn Đ kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Nha Trang. Trong quá trình chung sống, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Tôi đã cố gắng dung hòa và sửa đổi để cải thiện cuộc sống gia đình nhưng không thành. Tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể chung sống được. Nay tôi không còn tình cảm với anh Đ nữa, nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Đào Hoàng L (sinh ngày 06/8/2008), Đào Hoàng N (sinh ngày 02/12/2015), Đào Hoàng K (sinh ngày 02/12/2015). Tôi đồng ý giao 03 con chung cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/4/2017, biên bản hòa giải ngày 20/4/2017 và ngày 12/6/2017, bị đơn anh Đào Văn Đ trình bày:

Tôi đồng ý với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản chung. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng có cãi nhau, tuy nhiên khoảng một tháng nay chúng tôi không cãi nhau nữa. Nay chị T làm đơn yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị T, con còn nhỏ và tôi không muốn mất gia đình này.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung như lời chị T trình bày. Tôi yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung cho đến khi tròn 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, chị T được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao có 03 con chung là Đào Hoàng L (sinh ngày 06/8/2008), Đào Hoàng N (sinh ngày 02/12/2015), Đào Hoàng K (sinh ngày 02/12/2015) cho anh Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.Về tài sản chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Lê Thị Huyền T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị Huyền T và anh Đào Văn Đ tự nguyện kết hôn tại UBND phường P, thành phố Nha Trang vào ngày 19/11/2010, theo giấy chứng nhận kết hôn số 100 quyển số 01/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T, trong quá trình chung sống giữa chị và anh Đ thường xuyên bất đồng quan điểm, xãy ra xích mích. Anh, chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng đã bị rạn nứt không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Tại bản tự khai anh Đ cũng thừa nhận trước đây vợ chồng có cãi nhau, tuy nhiên một tháng nay cuộc sống vẫn bình thường. Tòa đã tiến hành hòa giải nhiều lần cho chị T và anh Đ, tuy nhiên chị T vẫn một mực yêu cầu được ly hôn với anh Đ vì tình cảm không còn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh Đ.

{2}Về con chung: Chị T và anh Đ có 03 con chung là Đào Hoàng L (sinh ngày 06/8/2008), Đào Hoàng N (sinh ngày 02/12/2015), Đào Hoàng K (sinh ngày

02/12/2015). Anh Đ yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc giao 03 con chung cho anh Đ.

{3}Về tài sản chung: Chị Lê Thị Huyền T và anh Đào Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Huyền T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Lê Thị Huyền T.

Chị Lê Thị Huyền T được ly hôn với anh Đào Văn Đ.

Về con chung: Giao có 03 con chung là Đào Hoàng L (sinh ngày 06/8/2008), Đào Hoàng N (sinh ngày 02/12/2015), Đào Hoàng K (sinh ngày 02/12/2015) cho anh Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006415 ngày 11/04/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Lê Thị Huyền T và anh Đào Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường P, TP.Nha Trang (Số:100, quyển số 01/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký

Trần Thị Thanh Hương